TAND HUYỆN ĐẠI TỪ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **151**/2022/HS-ST
Ngày: 27/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiên.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Tuấn.
2. Ông Lương Minh Côn.

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Hồng Thanh, Thư ký TAND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Khánh Ly, Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 148/2022/TLST - HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2022/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị T, s**inh ngày 24 tháng 4 năm 1964;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/10; Nghề nghiệp: Tự do. Bố: Nguyễn Văn Đ, đã chết; Mẹ: Trần Thị B, sinh năm 1936. Gia đình có 08 anh em, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình. Chồng: Lại Văn C, sinh năm 1957. Có 01 con, sinh năm 1987;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2022 đến ngày 29/8/2022. Hiện đang tại ngoại tại địa phương nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

*** Người chứng kiến:** ông Dương Văn V, sinh năm 1955 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: TDP C, TT H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 20 phút ngày 20/8/2022, Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại nhà Nguyễn Thị T thuộc Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Thị T có biểu hiện nghi vấn liên quan đến việc mua bán hàng cấm (pháo nổ). Sau khi nhận được tin báo Tổ công tác Công an huyện Đại Từ đã

tiến hành kiểm tra tại nhà Nguyễn Thị T, quá trình kiểm tra T đã tự giác giao nộp cho Tổ công tác 02 thùng cát tông màu xanh gồm: 01 thùng cát tông có nhãn hiệu trà xanh 0 °, kích thước (40x 26,5x 21,5)cm và 01 thùng cát tông có nhãn hiệu nước chanh muối, kích thước (34 x 23 x 21)cm, đều được dán kính bằng băng dính (T khai nhận đây là pháo nổ của T, tàng trữ với mục đích để bán kiếm lời). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng ký hiệu lần lượt là A1, A2 và đưa đối Tợng về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ để giải quyết theo quy định pháp luật.

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 20/8/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng các vật hình trụ nghi là pháo nổ trong các thùng cát tông niêm phong ký hiệu A1 và A2 kết quả: bên trong thùng cát tông ký hiệu A1 có 06 cuộn các vật hình trụ tròn và bên trong thùng cát tông ký hiệu A2 có 02 cuộn các vật hình trụ tròn, các vật hình trụ tròn đều có cùng kích thước dài 04cm, đường kính 02cm, đầu mỗi vật hình trụ có dây dẫn màu bạc, xung quanh vật hình trụ được bọc giấy màu hồng. Các vật hình trụ tròn này được nối đối xứng với nhau qua một dây dẫn màu bạc, tổng chiều dài của các vật hình trụ tròn trên là 01m, rộng 9,5cm. Tổng khối lượng của 08 cuộn các vật hình trụ tròn là 07kg. Tiến hành lấy ngẫu nhiên tại mỗi thùng cát tông ký hiệu A1 và A2, 01 cuộn các vật hình trụ tròn (tổng khối lượng 1,8kg), niêm phong vào 01 thùng cát tông ký hiệu **T1** gửi giám định.

Tại kết luận giám định số 1300/KL-KTHS ngày 26/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: 02 cuộn gồm các vật hình trụ tròn (các vật hình trụ tròn có đặc điểm kích thước Tơng đồng với nhau, vỏ giấy màu hồng, dài 04 cm, đường kính 02 cm, một đầu có gắn với sợi dây màu bạc) được nối đối xứng với nhau qua 01 dây nối màu bạc, mỗi cuộn đều có độ dài 01 mét, bản rộng 9,5cm, trong niêm phong ký hiệu T1 gửi giám định là pháo nổ.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Thị T khai nhận như sau: T hiện đang bán hàng tạp hóa tại nhà thuộc tổ dân phố C, thị trấn H, huyện Đại Từ. Ngày 19/8/2022 có một người đàn ông (không quen biết) sử dụng số điện thoại 0876.538.013 gọi đến số điện thoại 0388.235.237 của T và hỏi T có bán pháo nổ không, người này muốn tìm mua pháo nổ để đốt trong dịp sinh nhật. Sau khi có người hỏi mua pháo nổ, T hỏi một người khách hàng thường xuyên qua quán của T để mua thuốc lá là nam giới (T không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể) để xem người này có biết chỗ nào bán pháo nổ hay không thì được người đàn ông này cho biết có pháo nổ (loại pháo bánh) để bán. Sau đó hai bên thỏa thuận, thống nhất giá của 08 bánh pháo là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) và hẹn ngày 20/8/2022, người đàn ông này sẽ mang pháo nổ đến nhà T. Đến khoảng 11 giờ 15 phút ngày 20/8/2022, người đàn ông điều khiển xe mô tô chở theo 02 thùng cát tông màu xanh đến giao cho T và nói đây là 02 thùng pháo nổ, người này hẹn sẽ lấy tiền sau rồi điều khiển xe bỏ đi. Khi T đang bê 02 thùng cát tông chứa pháo nổ vào nhà để cất giấu thì bị Tổ công tác của công an huyện Đại Từ phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ số pháo nổ trong 02 thùng cát tông trên.

Vật chứng của vụ án: 01 thùng cát tông ký hiệu A1 (bên trong có 5,2 kg pháo nổ; vỏ thùng cát tông ký hiệu A2; 04 túi nilon màu đen) hiện đang bảo quản tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ và 01 điện thoại di động Nokia, được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ, chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 149/CT - VKSĐT ngày 15/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Thị T về tội "*Buôn bán hàng cấm*" theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Tại bản luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đề nghị *áp dụng*: điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. *xử phạt*: bị cáo Nguyễn Thị T mức án từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Do bị cáo đã hết tuổi lao động (trên 55 tuổi) nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Tịch thu tiêu hủy số pháo đã bị thu giữ; tịch thu sung quỹ chiếc điện Thoại đã bị thu giữ và buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, không oan; nói lời sau cùng: xin được giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét khách quan toàn bộ các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của những người tham gia tố tụng trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án từ khi khởi tố vụ án, điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, kiểm sát viên huyện Đại Từ đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi và căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị T khai nhận: Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 20/8/2022 tại TDP C, TT H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Thị T đang có hành vi tàng trữ 07 kg *(Bảy kilogam)* pháo nổ, mục đích bán kiếm lời thì bị Tổ công tác Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có

đủ căn cứ xác định, hành vi của Nguyễn Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Buôn bán hàng cấm*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 BLHS.

Nội dung điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự quy định.

"1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ....

c)..., buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam; ..."

Do vậy, bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật quy định.

[3]. Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tính chất của vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước trong việc quản lý, sản xuất, kinh doanh, vận chuyển một số loại hàng cấm với lỗi cố ý trực tiếp.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Ngoài ra, tại văn bản số 513/CV-UBND ngày 12/12/2022 của ủy ban nhân dân TT H có đề nghị Tòa án và VKS xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương vì bị cáo là người có nhân thân tốt, luôn chấp hành tốt các chủ trương chính sách pháp luật tại địa phương và cam kết sẽ có trách nhiệm quản lý, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội ... Đồng thời, theo đơn trình bầy xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo được UBND thị trấn H xác nhận ngày 18/11/2022 thể hiện bố chồng bị cáo được tặng thưởng huân chương chống Pháp; chồng tham gia xây dựng công trình quốc phòng trong chiến tranh biên giới 1979; có chú ruột là liệt sỹ trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên có thể xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Xét nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo được sinh ra lớn lên trong gia đình lao động thuần túy, được gia đình nuôi ăn học, có đầy đủ nhận thức đối với các việc làm đúng sai của bản thân ... nhưng do nhận thức hạn chế nên đã nhất thời hám lợi và đã có hành vi vi phạm pháp luật.

[6]. Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất vụ án, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thì thấy: tuy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng nhưng với tính chất giản đơn, nhất thời do hám lợi, số lượng hàng cấm vi phạm vừa đủ định lượng để cấu thành tội phạm (7 kg pháo). Bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là phụ nữ đã lớn tuổi, gia đình có công và được chính quyền địa phương cam kết giáo dục trở thành công dân có ích cho xã hội ... nên khi lượng hình HĐXX cần cân nhắc xem xét để có mức hình phạt cho phù hợp, đúng pháp luật, đảm bảo được tính răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy, do Viện kiểm sát đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo nên HĐXX cần phải chấp nhận.

[7]. Về vật chứng của vụ án:

+ 01 thùng cát tông ký hiệu A1 (bên trong có 5,2 kg pháo nổ; vỏ thùng cát tông ký hiệu A2; 04 túi nilon màu đen). Đây là vật chứng của vụ án, Nhà nước cấm lưu hành cần được tịch thu và tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động Nokia. Xác định là công cụ phương tiện phạm tội, cần được tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8]. Các nội dung có liên quan khác trong vụ án:

Trong vụ án này, về nguồn gốc pháo nổ bị cáo T khai mua của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xem xét xử lý.

Đối với người đàn ông đặt mua pháo nổ của T vào ngày 19/8/2022, T không biết họ tên, địa chỉ, lai lịch của người này, chỉ liên lạc qua số thuê bao: 0876.538.013, Cơ quan điều tra đã tiến hành thu thập thông tin chủ thuê bao số điện thoại trên nhưng đến nay chưa có công văn trả lời. Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tách ra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[9]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí HSST sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thị T** phạm tội "*Buôn bán hàng cấm*";

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị T 15** (*mười lăm*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **30** (*ba mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho UBND thị trấn H nơi bị cáo có hộ khẩu thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì tùy trường hợp Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 Bộ luật hình sự.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Thị T.

*** Về vật chứng:** Áp dụng Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS;

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 thùng cát tông ký hiệu A1 (bên trong có 5,2 kg pháo nổ; vỏ thùng cát tông ký hiệu A2; 04 túi nilon màu đen).

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia.

(Đặc diểm, tình trạng vật chứng như mô tả trong quyết định chuyển vật chứng số 130/QĐ - VKS ngày 15/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ và các biên bản giao nhận vật chứng kèm theo).

*** Về án phí**: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST sung ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở T pháp tỉnh Thái nguyên;
- Công an huyện Đại Từ;
- VKSND tỉnh; VKSND Đại Từ;
- THADS + THAHS Đại Từ;
- Bị cáo; UBND TT H;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Kiên